

2492 S King Rd, # 340
San Jose, CA 95122, USA
(Hoa Kỳ).

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **101/2023/HS-ST**
Ngày: **08 - 8 - 2023**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Thẩm phán: Bà Lê Thị Ký

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Việt Hoài

Ông Kiều Minh Sinh

Ông Đặng Văn Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2022/TLST-HS ngày 06/7/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2023/QĐXX-ST ngày 20/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn H**, tên gọi khác (**H** trẻ), sinh năm 1988 tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: **ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai**.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: Lớp 8/12. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông **Vũ Văn Đ**, (đã chết); và con bà **Kiều Thị N**, (đã chết). Gia đình có 6 anh em, bị can là con thứ 5 trong gia đình. Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25 tháng 11 năm 2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 năm tù, về tội “Giết người”, quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong bản án ngày 11 tháng 10 năm 2018.

Đầu thú ngày 21 tháng 02 năm 2023, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 93/LTG-VPCQCSĐT ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an tỉnh Đ. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo theo quy định, có Luật sư Đinh Trọng L thuộc Văn phòng L3, Đoàn luật sư tỉnh Đ

Bị hại: Nguyễn Tấn L1, sinh năm 1980, thường trú tại ấp F, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai (đã chết)

Đại diện cho bị hại: Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh 1995.

Địa chỉ: ấp F, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1963.

2. Bà Hồ Thị Thu L2, sinh năm 1983.

Cùng trú tại địa chỉ: ấp F, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3. Bà Lê Thị T1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Vũ Văn T2, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo, đại diện bị hại và những người liên quan có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính: Vũ Văn H, sinh năm 1988, anh Nguyễn Tấn L1, sinh năm 1980, thường trú tại ấp F, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai sống lang thang, không có nơi ở ổn định và quen biết với anh Nguyễn Đăng T3, sinh năm 1985, thường trú tại ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên khoảng giữa tháng 02 năm 2023, H và L1 đến ở nhờ tại nhà của anh T3.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, sau khi đã ăn và uống rượu tại nhà anh T3. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh T3, anh L1 và H tiếp tục rủ nhau đến quán xóm C, ở ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai uống rượu rồi đi về nhà T3. Sau đó, anh T3 và anh L1 rủ nhau đi hát karaoke, còn H ở nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anh T3 và anh L1 quay về nhà, do đã say rượu nên anh T3 vào phòng ngủ, anh L1 thấy H đang ngồi ở khu vực bếp nên rủ H cùng uống rượu. Trong lúc uống rượu, giữa anh L1 và H xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, anh L1 có lời nói thiếu tế nhị nên H đứng dậy, anh L1 cũng lên vòng gần đó nằm. Bực tức vì bị anh L1 có lời nói thiếu tế nhị nên H đi ra phía sau bếp, lấy 01 con dao Thái Lan dài 20cm, đi đến vòng anh L1 đang nằm, H cầm dao tay phải đâm 01 nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào ngực anh L1, anh L1 vùng dậy chống đỡ, H tiếp tục dùng dao đâm thêm 03-04 nhát vào người anh L1 thì anh L1 chụp được con dao của H, H giật lại con dao rồi bỏ đi, anh L1 đi ra hướng cửa trước thì ngực ngã và tử vong tại chỗ. Sau đó, H đi ra sân, lấy xe mô tô biển số 68T1-011.73 (xe của anh L1) đi đến Công an

huyện T tự thú. Thấy H đã say rượu nên cán bộ gác cổng Công an huyện T yêu cầu H đến Công an xã trình báo. Nghe vậy, H điều khiển xe mô tô đi đến nhà anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1984, thường trú tại khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai rồi rút con dao trên và xin ngủ nhờ. Sáng ngày 21 tháng 02 năm 2023, H biết anh Nguyễn Tấn L1 đã tử vong nên đã đến Công an huyện T, tỉnh Đồng Nai đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

2. Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel.
- 01 võng màu xanh.
- 01 con dao Thái Lan cán màu vàng, đầu nhọn, dài 20cm, cán dao dài 10cm sắc một mặt.
- 01 USB nhãn hiệu Sandisk, màu đen dung lượng 16G lưu giữ trong hồ sơ vụ án.
- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển số 68T1-011.73 là tài sản của anh Nguyễn Tấn L1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho đại diện hợp pháp của anh L1 là chị Nguyễn Thị Hồng T.

3. Hiện trường và khám nghiệm hiện trường: Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ xác định hiện trường tại ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai như sau: Từ cửa chính dẫn xuống phòng khách có một lối đi rộng 1,2m phát hiện một tử thi là anh Nguyễn Tấn L1 trong tư thế nằm nghiêng sang trái. Đầu sát tường hướng Tây, cách cửa chính 2,4m, chân cách tường hướng Tây 01m và cách cửa chính 3,6m. Trên người mặc áo sơ mi màu xanh, dưới mặc quần dài màu nâu. Hai cánh tay tử thi phát hiện có dính máu. Tại phòng khách sát tường hướng Tây, cách chân tử thi 1,4m về hướng Nam có 01 chiếc võng màu xanh dương, có dính máu. Trên nền nhà phía dưới võng lên hướng Đông, phát hiện một số dấu vết máu, dạng nhỏ giọt trên diện 1,1m x 1,1m và 01 điện thoại hiệu Masstel.

4. Giám định và kết luận giám định:

4.1. Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 360/KL-KTHS ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Tấn L1 như sau:

- Dấu hiệu chính: Vết rách da, cơ ngực trái hình bầu dục, mép gọn, tụ máu, tù trong, nhọn ngoài, hướng rãnh thương từ trước ra sau xuyên vào lồng ngực. Tụ máu dưới da, cơ ngực trái, rách cơ liên sườn trái. Rách cơ tim vùng mõm tim xuyên vào buồng thất trái. Trong khoang lồng ngực trái có nhiều máu loãng.

- Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu do vết thương thấu ngực thủng cơ tim.

- Hung khí: Vật sắc nhọn (một mặt cắt).

- Cơ chế hình thành thương tích: Nạn nhân bị vật sắc nhọn tác động trực tiếp vào vùng ngực trái xuyên vào lồng ngực gây thủng cơ tim, xuất huyết và tử vong.

4.2. Tại Bản kết luận giám định số: 2119/KL-KTHS ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ C kết luận: Trên con dao, chiếc võng,

dấu vết nghi máu gửi giám định có máu người. Phân tích kiểu gen (ADN) từ các dấu vết máu này được các kiểu gen trùng với kiểu gen của **Nguyễn Tấn L1**.

5. *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra: Đại diện gia đình của **Vũ Văn H** bồi thường cho chị **Nguyễn Thị Hồng T** đại diện bị hại **Nguyễn Tấn L1** số tiền 10.000.000 đồng. Chị **T** yêu cầu **Vũ Văn H** tiếp tục bồi thường chi phí mai táng số tiền 41.000.000 đồng

6. *Truy tố*: Cáo trạng số 134/CT-VKS-P2 ngày 28/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo **Vũ Văn H** về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

7. *Ý kiến của bị cáo*: Tại phiên tòa, bị cáo xác định tất cả lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc hay bức cung. Kết luận điều tra cũng như bản cáo trạng truy tố bị cáo ra trước tòa hoàn toàn phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

7. *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa*:

7.1. *Về tội danh, trách nhiệm hình sự, quan điểm truy tố và điều luật áp dụng*: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo **Vũ Văn H** về tội “Giết người”.

7.2. *Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

7.3. *Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tại phiên tòa đại diện gia đình bị cáo và đại diện cho bị hại thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ chi phí mai táng cho bị hại, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

7.4. *Điều luật áp dụng và mức án đề nghị*: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo **Vũ Văn H** mức án từ 18 (mười tám) đến 20 (hai mươi) năm tù.

7.5. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 và 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật vụ án không có giá trị sử dụng.

7.6. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

8. *Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo **Vũ Văn H** theo quy định của pháp luật trình bày tại phiên tòa*.

Hành vi của bị cáo **Vũ Văn H** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123; Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo **H** đã xâm hại đến quyền về tính mạng, sức khỏe của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và đáng bị

lên án. Tuy nhiên, bị cáo H đã ăn năn, hối cải, thành thật khai báo, thuộc thành phần lao động có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong tiền chi phí mai táng cho đại diện bị hại, được đại diện bị hại bãi nại. Từ trình bày trên đề nghị Hội đồng xét xử công tâm xem xét cho bị cáo mức hình phạt phù hợp với hành vi sai phạm của bị cáo, mang tính giáo dục hơn là hình phạt để bị cáo có cơ hội cống hiến cho gia đình bị cáo và xã hội nói chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của bị cáo được bảo đảm. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung:

2.1. Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

- Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ, kết quả giám định vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm pháp y về tử thi, biên bản thu nhận vật chứng, cùng các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ trong vụ án, phù hợp với lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, từ đó đã có đủ cơ sở xác định, hành vi của bị cáo trong vụ án được xem xét đánh giá toàn diện trong mối quan hệ với chứng cứ khác để xác định đúng bản chất của vụ án, phù hợp với hành vi của bị cáo thực hiện mà kết luận điều tra cũng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã mô tả.

2.2. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Khoảng 21 giờ ngày 20 tháng 02 năm 2023 tại ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai, do đã say rượu nên anh Nguyễn Đăng T3 đi vào phòng ngủ, còn anh Nguyễn Tấn L1 và Vũ Văn H cùng uống rượu thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, anh L1 có lời nói thiếu tế nhị nên Vũ Văn H đứng dậy, còn anh Nguyễn Tấn L1 lên văng nằm. Do bức tức anh Nguyễn Tấn L1 nên bị cáo Vũ Văn H đi ra phía sau bếp lấy 01 con dao Thái Lan dài 20cm, đi đến văng anh Nguyễn Tấn L1 đang nằm, Vũ Văn H cầm dao tay phải đâm 01 nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào ngực anh Nguyễn Tấn L1, anh L1 vùng dậy chống đỡ, bị cáo tiếp tục dùng

dao đâm thêm 03-04 nhát vào người anh **L1** thì anh **L1** chụp được con dao của bị cáo **H**, bị cáo **H** giật lại con dao rồi bỏ đi. Hậu quả làm anh **L1** tử vong tại chỗ. Hành vi nêu trên của bị cáo **Vũ Văn H** đã phạm vào tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

2.3. Đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, chỉ xuất phát từ một mâu thuẫn nhỏ, bộc phát nhất thời, thiếu kiềm chế bản thân đã dẫn đến việc bị cáo đã dùng dao tước đoạt mạng sống bị hại. Hành vi của bị cáo đã gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm mục đích giáo dục và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]. Về hình phạt áp dụng cho bị cáo:

3.1. *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không

3.2. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc thành phần lao động có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và gia đình đã thỏa thuận bồi thường xong tiền chi phí mai táng cho đại diện bị hại, được đại diện bị hại bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét cho bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về hành vi phạm tội, tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[5] Về phần trách nhiệm dân sự: các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ tang vật vụ án không có giá trị sử dụng.

Trả cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Masstel do không liên quan đến việc phạm tội.

[7] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn H** phạm tội “*Giết người*”

2. **Áp dụng pháp luật.** Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

3. Quyết định hình phạt: Xử phạt bị cáo **Vũ Văn H 20** (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2023.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 võng màu xanh. 01 con dao Thái Lan cán màu vàng, đầu nhọn, dài 20cm, cán dao dài 10cm sắc một mặt.

Trả cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu Masstel.

Tất cả vật chứng đều qua sử dụng, cũ. Điện thoại di động không lên nguồn đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng kỹ thuật bên trong điện thoại

(Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 28/6/2023 Phiếu nhập: NK23/134 ngày 28/6/2023).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo **Vũ Văn H** phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kỳ

Đinh Thị Kiều Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 01);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ, VP, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương